TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/DS-ST
Ngày: 24-3-2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước
2. Bà Trương Thị Diện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện HN.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN*** *tham gia phiên toà:* Ông Cao Đức Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26a/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn GA, xã HCB, huyện HN, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt lần hai không lý do).

Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1969 (vắng mặt lần hai không lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn GA Đông, xã HCB, huyện HN, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, bà Trịnh Thị L là: Vào năm 2018, bà có cho vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L vay nhiều lần với tổng số tiền là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng và 70 chỉ vàng y (vàng 24K). Sau đó, bà đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả lại số tiền và vàng đã mượn cho bà.

+ Theo trình bày của bị đơn, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị L, buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả cho bà Trịnh Thị L số tiền là 600.000.000 đồng và 70 chỉ vàng y (vàng 24K). Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L nộp sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Trịnh Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L hiện đang cư trú trên địa bàn huyện HN, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị L có mặt, bị đơn, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L vẫn vắng mặt tại các buổi xét xử. Việc vắng mặt này của vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L là cố ý. Do đó, ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung: Vào năm 2018, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L có mượn của bà Trịnh Thị L nhiều lần với tổng số tiền và vàng là 600.000.000 đồng và 70 chỉ vàng 24K. Bà Trịnh Thị L đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L vẫn không thực hiện việc trả nợ nên bà Trịnh Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả số vàng còn nợ. Việc yêu cầu trả nợ của bà Trịnh Thị L là phù hợp với quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2018 tại Công an huyện HN, bà Trần Thị Kim L thừa nhận có vay của bà Trịnh Thị L 600.000.000 đồng và 70 chỉ vàng y. Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/12/2020 tại công an huyện HN, ông Lê Văn C trình bày rằng việc vay mượn tiền của nhiều người thì vợ ông (bà Trần Thị Kim L) đứng ra vay mượn là chính nên ông không rõ diễn biến vay mượn của từng người. Thấy rằng, ông Lê Văn C cũng biết về các khoản nợ mà bà Trần Thị Kim L thực hiện.

Như vậy, việc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L mượn của bà Trịnh Thị L 600.000.000 đồng và 70 chỉ vàng 24K là có thật.

Từ những nhận định trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị L buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả cho bà 600.000.000 đồng và 70 chỉ vàng 24K là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Vì bà Trịnh Thị L không yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả lãi nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của bà Trịnh Thị L được chấp nhận nên vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L phải nộp số tiền án phí là: 36.000.000 đồng + 3% x 101.000.000 đồng = 39.030.000 đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN là phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận,

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị L

Buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả cho bà Trịnh Thị L 600.000.000 đồng và 70 chỉ vàng nhẫn (vàng 24K)

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L phải nộp 39.030.000 *(Ba mươi chín triệu không trăm ba mươi nghìn)* đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Trịnh Thị L 19.200.000 *(Mười chín triệu hai trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005377 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HN.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự vắng mặt cư trú để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Phước Trương Thị Diện Trần Minh Thành

Nơi nhận:
- Đương sự.
- TAND tỉnh Bình Định.
- VKSND H. HN.
- Chi cục THADS huyện HN.
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hương